HIỆN TRẠNG, ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP LIÊN KẾT PHÁT TRIỂN, HỢP TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC VĂN HÓA, GIA ĐÌNH, THỂ DỤC THỂ THAO VÀ DU LỊCH VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM

Hoàng Công Dân*

Tóm tắt:
Văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch là những lĩnh vực quan trọng trong đời sống kinh tế, có mối liên hệ mật thiết với nhau. Những mô hình và phương thức liên kết là một mặt không thể thiếu trong định hướng phát triển của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.
Từ khóa: Liên kết, văn hóa, gia đình, thể dục thể thao, du lịch, vùng kinh tế trọng điểm phía nam...

Status quo, orientation and solutions for linking, development and cooperation in fields of culture, family, sports and tourism in Southern key economic areas

Summary:
Culture, family, sports and tourism, important parts of economic life, have a close relationship with each other. Linking model and procedures play a significant part on the development orientation of the culture sports and tourism in the Southern key economic areas from now until 2020 and oriented to 2030.
Keywords: Linking, culture, family, sports, Southern key economic area

ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn hóa, gia đình, TDTT và du lịch là những lĩnh vực quan trọng trong đời sống kinh tế, chúng có mối liên hệ mật thiết với nhau. Gia đình là nền tảng hạt nhân của xã hội, song lại chịu sự ảnh hưởng tác động rất lớn từ các đặc trưng văn hóa đến quá trình phát triển của mình. Trong hoạt động của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch có những mặt, những hoạt động cần phải có sự liên kết với một số ngành kinh tế - xã hội khác để phát huy hiệu quả cao nhất nhằm đóng góp nhiều hơn nữa vào công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam. Những mô hình và phương thức liên kết là một mặt không thể thiếu trong định hướng phát triển của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch toàn Vùng giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 [1],[4],[6].

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Báo cáo được thực hiện thông qua các phương pháp nghiên cứu thường quy: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp hội thảo, phỏng vấn; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp bản đồ, Phương pháp toán thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Hiện trạng tiềm năng liên kết văn hóa, gia đình, TDTT và du lịch trong Vùng

- Tiềm năng kinh tế-xã hội:

Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam (VKTTĐPN) bao gồm 8 tỉnh/thành, trong đó 6 tỉnh/thành thuộc miền Đông Nam Bộ và 2 tỉnh miền Tây Nam Bộ: TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Long An và Tiền Giang. Chiếm gần 17% dân số, hơn 8% diện tích, sản xuất hơn 42% GDP, gần 40% kim ngạch xuất khẩu cả nước, đóng góp gần 60% ngân sách quốc gia, VKTTĐPN là vùng kinh tế trọng điểm lớn nhất, là trung tâm công nghiệp, thương mại, tài chính hàng đầu cả nước. Vị thế địa lý – kinh tế quan trọng cùng với những yếu tố về lịch sử đã giúp Vùng trở thành vùng kinh tế mở năng động,

*TS, Ban chủ nhiệm Đề án 641, Nguyên tổng biên tập Tạp chí Thể thao

đóng vai trò là cửa ngõ kinh tế và cầu nối Việt Nam với thế giới. Với tầm vóc và vị thế như vậy, cộng với sự năng động phát triển cao, Vùng đang đóng vai trò là động lực phát triển mạnh nhất của nền kinh tế nước ta. Tầm vóc và vị thế của Vùng là kết quả của một quá trình phát triển lâu dài, với những nỗ lực to lớn và những thử nghiệm đổi mới táo bạo và quyết liệt. Công tác văn hóa, thông tin, TDTT, du lịch được quan tâm. Công tác giữ gìn, bảo lưu và phát triển các giá trị văn hóa được chú trọng. Tỷ lệ hộ nghèo và tỷ lệ thất nghiệp tiếp tục giảm; an ninh trật tự xã hội và quản lý đô thị có nhiều tiến bộ, thực hiện tốt các chương trình phát triển xã hội [6].

- Hiện trạng thiết chế văn hóa thể thao cơ sở:

Với đặc trưng của Vùng là khu vực kinh tế trọng điểm, tập trung nhiều dân cư và khu công nghiệp, đã có sự liên kết phối hợp, lồng ghép giữa nội dung phát triển văn hóa, gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống bạo lực với trẻ em gái, phòng chống tệ nạn xã hội: Cờ bạc, ma túy, mại dâm với phát triển văn hóa TDTT tại cộng đồng dân cư hoặc trong các tổ chức xã hội dưới các hình thức như: Tổ chức các cuộc thi sức khỏe tại cộng đồng dân cư, các tổ chức xã hội; xây dựng Phong trào "Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa", phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", phong trào "Xây dựng gia đình văn hóa"; "Xây dựng gia đình thể thao, gia đình khỏe"; "Xây dựng làng văn hóa"; "Xây dựng làng thể thao"; "Xây dựng đơn vị văn hóa"; "Nam giới chung tay xóa bỏ bạo lực gia đình"…Việc kết hợp lồng ghép thể hiện thông qua hệ thống thiết chế Văn hóa, Thể thao (VHTT) cơ sở, trình bày ở bảng 1 [4].

Bảng 1. Hiện trạng thiết chế Văn hóa Thể thao cơ sở toàn Vùng

TT	Tỉnh/thành	Cấp huyện				Cấp xã			Cấp thôn		
		Số huyện	TT TDTT	TTVH-TT	Tỷ lệ%	Số xã	TT VH-TT	Tỷ lệ %	Số thôn	NVH-Khu TT thôn	Tỷ lệ %
1	TP.Hồ Chí Minh	24	24	-	100	322	66	20	1975	945	45
2	Bà Rịa-Vũng Tàu	8	8	-	100	82	67	82	658	100	15
3	Đồng Nai	11	9	2	82	177	90	51	974	6	0.6
4	Bình Dương	7	6	1	86	91	15	16	823	356	42
5	Bình Phước	10	7	3	70	111	16	14.4	786	542	69
6	Tây Ninh	9	9	-	100	95	76	80	567	132	25
7	Long An	15	14	1	100	189	32	17	1022	400	39
8	Tiền Giang	10	10	-	100	172	37	22	1009	216	21
Toàn vùng		94	87	7	92.5	1239	399	38	7814	2697	32.1

Qua bảng 1 cho thấy: 94 quận/huyện (100%) số quận/huyện trong Vùng đều hình thành thiết chế VHTT với 92,5% số quận/huyện tổ chức Trung tâm TDTT, 7,5% tổ chức Trung tâm Văn hóa, Thể thao; Cấp xã có 399/1239 xã (38%) tổ chức Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã; Cấp thôn có 2697/7814 thôn (32,1%) tổ chức Nhà văn hóa thôn hoặc Khu thể thao thôn.

Toàn Vùng có 5/8 tỉnh/thành (62,5%) đạt 100% thiết chế VHTT cấp huyện; 03 tỉnh còn lại là Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai mới đạt từ 70-86%. Ở cấp xã Tây Ninh, Bà Rịa-Vũng Tầu có từ 80-82% số xã xây dựng xong thiết chế VHTT cấp xã, tuy vậy còn 5/8 tỉnh/thành (62,5%) đạt 20% trở xuống, trong đó có Tp. Hồ Chí Minh (20%). Cấp thôn 3/5 tỉnh/thành (60%) xây dựng xong thiết chế VHTT đạt từ 42-69% số thôn, yếu nhất là Đồng Nai, mới đạt 0,6% [2].

- Vùng còn có ưu thế về du lịch biển, du lịch tâm linh:

Cho đến thời điểm hiện tại, Bà Rịa-Vũng Tàu được đánh giá là một trong những trung tâm du lịch hàng đầu của cả nước với 156 km bờ biển có thể là bãi tắm quanh năm; có 2 khu rừng nguyên sinh, suối nước khoáng nóng và nhiều tiềm năng phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng. Tây Ninh là địa phương hội tụ nhiều tiềm năng để có thể phát triển hầu hết các loại hình du lịch và còn có vị trí quan trọng nối các địa phương trong Vùng và cả nước với các điểm du lịch nổi tiếng của Campuchia. Do đó việc kết nối các tour du lịch giữa Tây Ninh với các tỉnh thành trong nước, với Campuchia và các nước khác bằng đường bộ có

nhiều tiềm năng để phát triển. Ngoài ra, việc xây dựng và phát triển các tour du lịch gắn với gia đình như: Du lịch tâm linh (Núi Bà Đen) với huyền thoại về lòng chung thủy; du lịch về nguồn; sinh thái nghỉ dưỡng...

Tuy nhiên trong những năm qua liên kết văn hóa, thể thao và du lịch chưa phát triển tương xứng với tiềm năng của toàn Vùng. Đơn cử, hoạt động thể thao để giải trí trong tổ chức du lịch chưa được chú trọng, vì vậy chiến lược và quy hoạch phát triển du lịch của Vùng cần phải phát triển các môn thể thao giải trí, chủ yếu là các môn thể thao mang tính chất dịch vụ du lịch [6].

2. Định hướng liên kết văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch trong Vùng [6].

- Xây dựng các công trình VHTT; hỗ trợ lẫn nhau trong việc sử dụng cơ sở vật chất VHTT; phối hợp, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, giao lưu và hỗ trợ nhau trong các hoạt động liên hoan, biểu diễn văn nghệ quần chúng, hoạt động TDTT; tổ chức hoạt động các câu lạc bộ chuyên đề, đặc biệt là các chuyên đề hoạt động trong phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá"; "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"; Cần có những chính sách cũng như các biện pháp hỗ trợ các doanh nghiệp lữ hành tiến hành xây dựng, phát triển và chào bán các chương trình du lịch thể thao ở Việt Nam cho khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch nước ngoài.

- Đối với các khu công nghiệp đã và đang hình thành trên địa bàn tỉnh/thành, để từng bước chăm lo đời sống văn hoá tinh thần cho lực lượng công nhân làm việc trực tiếp tại các khu công nghiệp. Khi xây dựng các trung tâm văn hoá thể thao tại các khu công nghiệp như: Hội trường sinh hoạt, các câu lạc bộ, thư viện hoặc phòng đọc sách, khu vui chơi giải trí, nơi hoạt động TDTT, Ngành văn hoá, thể thao và du lịch chủ động liên kết bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ giúp cho các trung tâm VHTT của các khu công nghiệp hoạt động phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí.

- Cần có mối liên hệ thường xuyên trong việc quy hoạch đất cho xây dựng các thiết chế, công trình văn hoá, thể thao các cấp, các khu du lịch, công trình hạ tầng khu du lịch và khoanh vùng danh giới bảo vệ các di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh và đặc biệt là mối liên hệ trong việc tuyên truyền bảo vệ môi trường sinh thái phục vụ cho cuộc sống đa dạng của con người.

- Mối quan hệ liên ngành giữa Ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch với Ngành Giáo dục và Đào tạo được thể hiện thường xuyên trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục ngoài nhà trường về các hoạt động văn nghệ quần chúng, vui chơi giải trí, thư viện. Phong trào xây dựng "xã hội học tập" mà Ngành Giáo dục và Đào tạo đang triển khai sẽ là một trong những phong trào góp phần tích cực trong việc nâng cao và phát triển đời sống văn hoá cơ sở. Việc chỉ đạo xây dựng đời sống văn hoá cơ sở của Ngành VHTTDL phải kết hợp sức mạnh của các phong trào của Ngành Giáo dục và Đào tạo để phát huy sức mạnh của nhiều phong trào quần chúng tạo thêm sự đa dạng, tạo thêm sức mạnh và không ngừng nâng cao, phát triển đời sống văn hoá ở cơ sở.

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai "phong trào xây dựng gia đình văn hoá" với "phong trào xây dựng gia đình sức khỏe" ở cơ sở. Đây là một nội dung mới tạo nên sự đa dạng về hình thức, đa dạng về nội dung, tạo thêm sức mạnh cho phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" ở cơ sở, làm cho đời sống văn hoá của nhân dân ở cơ sở ngày một phát triển. Ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ngành Y tế cần phối hợp tập trung xây dựng các mô hình hoạt động điểm để rút kinh nghiệm chỉ đạo và nhân rộng trong phong trào.

- Cần có mối liên hệ phối hợp chỉ đạo đầu tư xây dựng, hoạt động, lồng ghép việc bố trí tạo việc làm, xây dựng các điểm vui chơi thiếu nhi các cấp với đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở. Đặc biệt là sự phối hợp chỉ đạo hoạt động của các điểm vui chơi giải trí của trẻ em với các hoạt động của các thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở, của các tụ điểm sinh hoạt VHTT tại cơ sở.

- Cần có sự liên hệ, phối hợp trong các hoạt động chỉ đạo, tổ chức các hoạt động VHTT, xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở đặc biệt là khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các hoạt động trong lĩnh vực văn hoá tâm linh.

- Cần có mối liên hệ, kết hợp trong việc chỉ đạo hoạt động và xây dựng phong trào "xây dựng gia đình văn hoá", " Xây dựng nông thôn mới" đây cũng là một phong trào mới được phát động xây dựng trong những năm gần đây, cũng là một phong trào tạo thêm sự đa dạng về hình thức, nội dung và tạo thêm hiệu quả, phát triển đời sống văn hoá ở cơ sở cho nhân dân đồng

thời phát động nhân dân tham gia phát triển làng nghề, du lịch sinh thái.

- Tích cực liên kết trong phát triển thương mại, dịch vụ trong phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, trong phát triển lưới điện, làng nghề, hội chợ triển lãm để phát triển ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Phối hợp thanh tra, kiểm tra về các hoạt động cung ứng dịch vụ du lịch về giá cả, chủng loại, phẩm chất các mặt hàng…đảm bảo phục vụ tốt cho khách du lịch trong và ngoài nước.

- Phát huy vai trò, vị trí của từng ngành để thực hiện tốt quy hoạch trên các lĩnh vực thương mại và du lịch, thường xuyên tổ chức các hoạt động xúc tiến mời gọi đầu tư và quảng bá hình ảnh du lịch của toàn Vùng trong các giai đoạn phát triển sắp tới.

- Trong Chiến lược và quy hoạch phát triển du lịch của Vùng cần phải phát triển các môn thể thao giải trí, chủ yếu là các môn thể thao mang tính chất dịch vụ du lịch:

+ Đối với du lịch biển: Cần phát triển các môn: Bóng đá trên cát, Bóng chuyền trên cát; Mô tô nước; Lướt ván; Câu cá; Dù lượn, Lặn biển ngắm san hô...

+ Đối với du lịch trên miền núi và du lịch sinh thái: Cần phát triển các môn: Bóng đá, Bóng chuyền, Cờ tướng, Kéo co, Bắn nỏ, Đẩy gậy, Leo núi, Bơi thúng trong hồ, Đua thuyền trong hồ... Khuyến khích phát triển các tụ điểm thể thao giải trí, các hình thức thể thao gắn với khu du lịch, lễ hội truyền thống các môn thể thao thế mạnh của địa phương.

+ Đối với du lịch nghỉ dưỡng tại khách sạn, resort: Cần phát triển các môn Bóng bàn, Cầu lông, Quần vợt, Điền kinh, Billards, Đi bộ, Bơi lội, Thể dục dưỡng sinh, Khiêu vũ thể thao, Thể thao điện tử, Cờ tướng, Cờ vua...

- Quy hoạch phát triển thể thao giải trí gắn với du lịch của toàn Vùng giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 cần căn cứ vào đặc thù truyền thống hoạt động thể thao cùng với dịch vụ du lịch của tỉnh, trên cơ sở đó cần chọn lựa một số môn thể thao giải trí cho phù hợp để phát triển:

- Nhóm 1: Dưỡng sinh và giải trí mang tính dân tộc, gần với thiên nhiên (các trò chơi vận động dân gian, Đá cầu, Đẩy gậy, Kéo co, Bắn cung, Bắn nỏ, các bài quyền trong võ cổ truyền dân tộc, Vovinam-Việt võ đạo, Yoga, Du lịch sinh thái, Cắm trại, Chọi gà …).

-Nhóm 2: Vận dụng trí tuệ, chuyển dịch sự chú ý tập trung vào trò chơi (đặt cược thể thao, Đua ngựa, Đua chó, Cờ tướng, Cờ vua, Thả diều, Câu cá…).

- Nhóm 3: Giải trí với thú vui phô diễn nghệ thuật, vẻ đẹp (Khiêu vũ thể thao, Thể dục thẩm mỹ, Các đội cổ vũ chuyên nghiệp…).

- Nhóm 4: Giải trí thanh lịch với thú vui đạt độ chính xác cao (Golf, Billiard Snooker, Bắn súng hơi…)

- Nhóm 5: Giảm tải, mô phỏng các môn thể thao Olympic để giải trí (Bóng đá mini, Bóng rổ, Bóng chuyền, Bóng chuyền trên cát, Bóng đá trên cát, Bóng bàn, Quần vợt, Bơi lội...

- Nhóm 6: Giải trí với thú vui tạo cảm giác mạnh (Thể thao điện tử, Patanh hoặc Xe đạp, Lướt ván, Dù lượn, Khinh khí cầu, Leo núi (vách tường nhân tạo…).

3. Giải pháp phối hợp, lồng ghép phát triển văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch [6]

- Tiếp tục thể chế hóa hệ thống quy phạm pháp luật của ngành, rà soát, bổ sung và xây dựng các quy hoạch, kế hoạch phát triển các lĩnh vực cụ thể làm cơ sở thực hiện lồng ghép phát triển văn hóa, thể thao và du lịch.

- Lĩnh vực văn hóa phối hợp với lĩnh vực TDTT và du lịch bảo tồn, phục hồi các trò chơi dân gian, lễ hội, nghề thủ công; đầu tư, khai thác các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể gắn với hoạt động kinh doanh phát triển du lịch; ứng dụng y dược dân gian vào phục vụ chăm sóc, phục hồi sức khỏe cho các vận động viên; khách du lịch.

- Phối hợp, liên kết tổ chức các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, thể thao và du lịch quy mô địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế nhằm đem lại hiệu quả tổng hợp, cung cấp dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch đa dạng, độc đáo, hấp dẫn.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hợp tác, khai thác các sản phẩm, dịch vụ điện ảnh, thư viện, mỹ thuật, nhiếp ảnh để tuyên truyền, xúc tiến quảng bá về văn hóa, thể thao và du lịch Vùng. Nâng cao chất lượng các phim, ấn phẩm giới thiệu, quảng bá giá trị văn hóa, du lịch của vùng. Sử dụng kênh tuyên truyền thông qua các hoạt động thể thao và du lịch định kỳ thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình, phòng chống tệ nạn xã hội...

- Thực hiện lồng ghép nội dung phát triển văn hóa, gia đình với phát triển văn hóa thể dục

thể thao dưới các hình thức đa dạng, trong các hoạt động xây dựng Phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa, Phong trào toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, phong trào xây dựng gia đình văn hóa; xây dựng gia đình thể thao, gia đình khỏe; xây dựng làng văn hóa; xây dựng làng thể thao; xây dựng thiết chế trung tâm văn hóa-thể thao, khu thể thao, vui chơi giải trí.

- Phát triển mạng lưới, cung cấp các dịch vụ, sản phẩm văn hóa độc đáo, đặc thù tại các khu, điểm du lịch (như khu du lịch ở khu vực biển đảo, tour du lịch văn hóa làng quê; du lịch hội nghị hội thảo, mua sắm, giải trí trong đô thị...); tại các trung tâm, khu TDTT, câu lạc bộ TDTT tập trung phát triển các bộ môn thể thao cho mọi người gắn với khu du lịch, trung tâm văn hóa, cơ quan văn hóa, thiết chế văn hóa cơ sở.

- Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống các cụm công trình văn hóa, thể thao trên địa bàn khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp đảm bảo đáp ứng nhu cầu hoạt động và hưởng thụ văn hóa, thể thao, giải trí của nhiều đối tượng công nhân, người lao động.

- Khuyến khích các phong trào xây dựng đời sống văn hóa nông thôn, các phong trào rèn luyện thân thể gắn liền với các chương trình của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới nhằm tăng hiệu quả thực tiễn và phạm vi tác động rộng hơn.

- Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch gắn với văn hóa và thể thao thông qua việc lồng ghép thêm nội dung vào các sự kiện văn hóa - du lịch hiện có; Tổ chức các giải thi đấu thể thao quốc tế kết hợp với các sự kiện văn hóa để khai thác phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù của Vùng.

- Phát triển các loại hình du lịch, các sản phẩm du lịch dịch vụ… mang lại những lợi ích cho cộng đồng như du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch homestay, du lịch làng nghề…

KẾT LUẬN

Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đang đóng vai trò là động lực phát triển mạnh nhất của nền kinh tế nước ta. Trong đó, công tác văn hóa, TDTT, du lịch được quan tâm. Công tác giữ gìn, bảo lưu và phát triển các giá trị văn hóa được chú trọng. Với đặc trưng của Vùng là khu vực kinh tế trọng điểm, tập trung nhiều dân cư và khu công nghiệp, đã có sự liên kết phối hợp, lồng ghép giữa nội dung phát triển văn hóa, gia đình với phát triển văn hóa thể dục thể thao tại cộng đồng dân cư hoặc trong các tổ chức xã hội.

Tuy nhiên trong những năm qua liên kết văn hóa, thể thao và du lịch chưa phát triển tương xứng với tiềm năng của toàn Vùng; Đơn cử, hoạt động thể thao để giải trí trong tổ chức du lịch chưa được chú trọng, vì vậy chiến lược và quy hoạch phát triển du lịch của Vùng cần phải phát triển các môn thể thao giải trí, chủ yếu là các môn thể thao mang tính chất dịch vụ du lịch.

Liên kết phát triển văn hóa, thể thao, du lịch là một định hướng quan trọng nhằm bổ sung những hạn chế, phát huy những thế mạnh của từng lĩnh vực, từng địa phương nhằm tạo được sức cạnh tranh chung về văn hóa, thể thao, du lịch của Vùng so với các vùng khác./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2011), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020".*

2. Báo cáo tổng kết công tác thể dục thể thao năm 2010 - 2014 của các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong Vùng

3. Dương Nghiệp Chí, Lương Kim Chung (2001), *Xã hội học TDTT,* Nxb TDTT Hà Nội.

4. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 2164/QĐ-TTg, ngày 11 tháng 11 năm 2013, của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030.*

5. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 3 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020.*

6. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Quyết định số 1400/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 8 năm 2015, của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch vùng Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.*

Bài nộp ngày 14/10/2016, phản biện ngày 28/11/2016, duyệt in ngày 5/12/2016